

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **457**/TCTLTMB-KHQLV
Vv Báo cáo công bố thông tin theo
Nghị định 81/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **19** tháng **6** năm 2018

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Triển khai Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thông tin của Tổng công ty Lương thực miền Bắc với các nội dung sau:

Phụ lục V: Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất (2015-2017).

Phụ lục VI: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2017.

Phụ lục VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2017.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD, KSV;
- Ban KSNB, TCLĐ, Tổ QLTTĐT;
- Lưu VT, KHQLV;



Trần Xuân Chính

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
MSDN: 0100102608

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Năm báo cáo: 2018

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm (2015-2017):

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:

- Tổng doanh thu, thu nhập toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2015 – 2017) trung bình đạt 16.453 tỷ đồng/năm, trong đó công ty mẹ đạt bình quân 8.732 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc Tổng công ty giai đoạn 3 năm (2015 – 2017) trung bình là 278 tỷ đồng/năm, trong đó Công ty mẹ đạt bình quân 268 tỷ đồng/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc Tổng công ty giai đoạn 3 năm (2015 – 2017) trung bình là 303.932 nghìn USD, trong đó công ty mẹ là 242.360 nghìn USD.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

Trong những năm vừa qua, Tổng công ty đã triển khai đầu tư và đưa vào khai thác hiệu quả một số dự án trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh chính, trong đó chủ yếu là các nhà máy chế biến, dự trữ nông sản (gạo, lúa mì, sắn, ngô..) tập trung tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Công ty mẹ thực hiện thoái vốn tại dự án số 3 Lương Yên theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 333/TTg-KTN ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định hiện hành. Việc thoái vốn hoàn thành trong năm 2018.

Cuối năm 2017, Tổng công ty cũng đã thành lập và đưa vào hoạt động 01 Chi nhánh để khai thác Tổng kho thu mua nông sản tại Quy Nhơn, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện tổ chức thu mua, kinh doanh khi vào vụ mới.

Bên cạnh đó, Tổng công ty và các đơn vị thành viên tiếp tục tập trung thực hiện dự án xây dựng và cải tạo nhà xưởng, nâng cao công suất và tính năng của máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu chế biến nông sản trong tình hình mới.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

- Những năm qua, mặc dù chịu sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường xuất khẩu lương thực song Tổng công ty đã tiếp tục giữ vững thị trường Cuba với lượng gạo xuất khẩu vào thị trường này đạt 400.000 tấn/năm; đã quay lại và gia tăng nhanh sản lượng gạo xuất khẩu vào thị trường Iraq với giá trị Hợp đồng bình quân từ 120.000 - 240.000 tấn gạo thơm; tham gia thắng thầu các thị trường tập trung lớn như Indonesia, Malaysia.. ; Đối với các thị trường thương mại khác, Tổng công ty vẫn duy trì được sản lượng gạo xuất khẩu ổn định. Kết thúc năm 2017, Tổng công ty trở thành doanh nghiệp đứng đầu cả nước về xuất khẩu gạo, với kim ngạch xuất khẩu gần 346 triệu USD.

Ngoài gạo, Tổng công ty đã tiêu thụ nội địa và xuất khẩu trên 200 ngàn tấn sản lát/năm, góp phần tiêu thụ lượng lớn nông sản cho bà con nông dân khu vực miền núi Tây Nguyên và đóng góp đáng kể vào kết quả chung của Tổng công ty.

- Về hoạt động chế biến, kinh doanh nội địa: Toàn tổ hợp Công ty mẹ - công ty con chế biến, lưu thông và tiêu thụ trên 1 triệu tấn gạo và nông sản, góp phần thu mua, tạo nguồn tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Ngành hàng chế biến bột mì tiếp tục duy trì được thị phần và sản lượng trước sự cạnh tranh mạnh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khác. Tổng lượng bột mì sản xuất và tiêu thụ đạt trên 270 ngàn tấn, chiếm trên 50% thị phần phía Bắc. Công ty TNHH sản xuất bột mì Vimaflour tiếp tục là đơn vị thành viên có đóng góp lớn nhất cho Tổng công ty về lợi nhuận được chia năm 2017.

Các đơn vị kinh doanh thương mại gạo của Tổng công ty tiếp tục phát huy thế mạnh trong đấu thầu cung cấp gạo cho dự trữ quốc gia, cung cấp gạo cho các nhà máy, khu công nghiệp với các mặt hàng gạo chất lượng cao, gạo đóng túi an toàn. Trong đó nhiều mặt hàng có đóng góp chủ yếu vào hiệu quả kinh doanh các đơn vị thành viên như cung ứng gạo dự trữ quốc gia, kinh doanh tấm gạo nội địa

- Về hoạt động của ngành Muối: Những năm qua hoạt động của các đơn vị ngành muối gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, giá thành sản xuất muối cao, nhiều sản phẩm không bù đắp được chi phí. Tuy nhiên, các đơn vị ngành muối vẫn tiếp tục duy trì sản xuất, tiết giảm chi phí, đảm bảo có đơn vị có lãi, có đơn vị giảm lỗ so với trước. Các sản phẩm muối xuất khẩu vẫn giữ được thị phần và mở rộng thêm khách hàng mới tại các thị trường Mỹ, Nhật. hoạt động của doanh nghiệp liên doanh sản xuất muối chất lượng cao với Nhật tiếp tục gia tăng sản lượng và có hiệu quả.

- Về tái cơ cấu: Trong năm 2017, Tổng công ty tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thông qua người đại diện chỉ đạo mạnh mẽ công tác tái cơ cấu tại các đơn vị thành viên, trong đó đã xử lý cơ bản dứt điểm nhiều vấn đề khó khăn, nan giải, đưa một số đơn vị về trạng thái tài chính an toàn, ổn định hoạt động. Tổng công ty cũng đã hoàn thành việc xây dựng Đề án tổng thể về sắp xếp đổi mới Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2018-2020, hiện Tổng công ty đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ xem xét, phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4.1 Thuận lợi:

- Tổng công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Tổng công ty về cơ chế, chính sách để Tổng công ty có điều kiện hoàn thành các nhiệm vụ về dự trữ, bình ổn giá, công tác tái cơ cấu, chính sách cho người lao động trong quá trình tái cơ cấu và thoái vốn, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của Tổng công ty 3 năm qua.

- Nhờ quá trình hoạt động kinh doanh hiệu quả nhiều năm liền, Tổng công ty đã tích lũy được nguồn lực tài chính vững chắc, với hệ số tài trợ của vốn chủ sở hữu rất cao, tạo thế chủ động và với chi phí vốn thấp để triển khai các phương án sản xuất kinh doanh.

4.2 Khó khăn

- Các doanh nghiệp xuất khẩu lương thực tiếp tục đối mặt với những khó khăn không mới, đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ, khốc liệt và toàn diện về cả chất lượng, giá cả và thương hiệu của các nhà xuất khẩu gạo trên thị trường thế giới. Mặt khác do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã làm giảm dần sản lượng lúa, giá thu mua nguyên liệu có những thời điểm tăng cao đột biến làm ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

Thị trường nội địa tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh không lành mạnh của nhiều thành phần kinh tế như cạnh tranh về thuế của tư thương với các doanh nghiệp hạch toán, kê khai đầy đủ về thuế; việc điều chỉnh giá thuê đất tăng cao khiến việc duy trì hệ thống phân phối, tiêu thụ nông sản gặp khó khăn do biên độ lợi nhuận trong hoạt động này rất thấp. Đặc biệt là rủi ro cao do bị cháy ì, chiếm dụng vốn trong thanh toán; Thiên tai bão, lũ xảy ra liên tiếp trên khắp cả nước gây thiệt hại lớn đến cơ sở vật chất của doanh nghiệp, sản xuất của nông dân và diêm dân.

5. Mục tiêu và kế hoạch trong giai đoạn tới

5.1 Xây dựng Tổng công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về chế biến, kinh doanh lương thực, nông sản của Việt Nam tiếp cận trình độ quốc tế. Phát triển kinh doanh theo hướng đa dạng các sản phẩm lương thực, nông sản chất lượng cao, rõ nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị thương mại các mặt hàng gạo, muối xuất khẩu, kinh doanh lương thực nội địa và chế biến lương thực, thực phẩm theo hướng đa sở hữu để thu hút vốn và kinh nghiệm của các đối tác khác.

5.2 Tiếp tục là công cụ của Chính phủ trong điều tiết thị trường và hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm lúa gạo, nông sản, muối, thu mua tiêu thụ nông sản, muối hàng hóa cho nông dân, góp phần xây dựng thương hiệu gạo quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về muối, bình ổn giá lương thực các tỉnh phía Bắc và giá muối trên cả nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Số lượng các Công ty con mà Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty vào các doanh nghiệp này:

Tại thời điểm 01/01/2015, Tổng công ty Lương thực miền Bắc có vốn đầu tư vào 30 công ty con, đến thời điểm 31/12/2017, Tổng công ty chỉ còn vốn đầu tư vào 24 Công ty con. Trong 3 năm qua, Tổng công ty đã tăng vốn đầu tư vào 5 công ty thành viên với số tiền 271.376 triệu đồng (trong đó tăng vốn tại 3 công ty cổ phần, 1 công ty TNHH và cổ phần hóa 1 công ty). Song song với việc đầu tư tăng vốn, trong 3 năm Tổng công ty cũng đã thoái vốn tại 10 Công ty con theo Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2011-2015 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt với tổng số vốn gốc thoái là 41.625 triệu đồng.

2. Hiệu quả hoạt động của các công ty con

Tính bình quân 3 năm giai đoạn 2015-2017, tỷ suất lợi nhuận/cổ tức được chia từ vốn đầu tư của Tổng công ty vào các doanh nghiệp là 6,4%.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Tổng công ty trân trọng báo cáo./.